

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 10

(Từ ngày .../12/2022 đến ngày .../12/2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày / /2022 của UBND Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; báo cáo giải trình, tiếp thu số .../BC-UBND ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

1. Danh mục các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Quy định chi tiết danh mục các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (*Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Mức thu các khoản thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

Quy định chi tiết mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội được áp dụng mức thu tương đương với mức thu dịch vụ của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).

3. Cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

a) Sử dụng và quản lý các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trường hợp dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hiện hành.

b) Tổ chức thu

Đối với các dịch vụ đã quy định mức trần (mức cao nhất) tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục được căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi xây dựng mức thu cụ thể, phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành, đảm bảo không vượt mức trần quy định;

Đối với các dịch vụ quy định mức thu theo thỏa thuận tại Nghị quyết này, cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của số lượng trẻ, học sinh đăng ký sử dụng dịch vụ, thực hiện như sau: Lập dự toán chi phí để xác định mức thu đảm bảo nguyên tắc lấy thu bù đắp chi phí và tương xứng chất lượng dịch vụ, phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường. Cơ quan quản lý cấp trên (Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) phê duyệt mức thu cụ thể đối với từng dịch vụ;

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để quản lý, sử dụng theo quy định; trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và thu không đúng quy định của các cơ sở giáo dục công lập; công tác thu, chi tài chính các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích; triển khai công tác thu, cơ chế quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội: Từ năm học 2023-2024.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TT, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn DBQH&HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Công G'ĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục số 01
DANH MỤC DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
CÔNG LẬP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày/ 12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Ghi chú
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.	
1.1	Dịch vụ tiên ăn của học sinh.	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú.	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú.	
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với các lớp không bắt buộc).	
3	Dịch vụ học liệu học sinh mầm non.	
4	Dịch vụ nước uống học sinh.	
5	Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em mầm non ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).	
5.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em mầm non ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khoá, ngày nghỉ hàng tuần và nghỉ lễ)	
5.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (bao gồm cả hoạt động làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; các câu lạc bộ năng khiếu)	
6	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh	
7	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá đối với cơ sở giáo dục phổ thông	
7.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống	
7.2	Dịch vụ dạy bổ trợ ngoại ngữ giáo dục phổ thông	
7.3	Dịch vụ dạy thêm học thêm	
8	Dịch vụ tiền điện điều hòa tại các phòng học	
9	Dịch vụ số liên lạc điện tử	
10	Dịch vụ dạy ngoại ngữ 2 tại các cơ sở giáo dục phổ thông	
11	Dịch vụ học song ngữ tiếng pháp	
12	Dịch vụ tiền ở của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú)	

Phụ lục số 02
MỨC THU CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày...../12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội)

STT	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức thu	Cấp học
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.		Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh.	Thỏa thuận	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú.	Không quá 195.000 đồng/học sinh/tháng	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú.	Mầm non: Không quá 165.000 đồng/học sinh/năm; Tiểu học, Trung học cơ sở: Không quá 130.000 đồng/học sinh/năm	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày.	Tiểu học: Không thu; Trung học cơ sở: Không quá 195.000 đồng/học sinh/năm	Chỉ áp dụng đối với cấp học THCS; cấp tiểu học đối với các khối lớp theo quy định không bắt buộc học 2 buổi/ngày.
3	Dịch vụ học liệu học sinh mầm non.	Không quá 195.000 đồng/học sinh/năm	Mầm non.
4	Dịch vụ nước uống học sinh.	Không quá 12.000 đồng/học sinh/tháng	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
5	Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em mầm non ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).	Thỏa thuận	Mầm non.
5.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em mầm non ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, ngày nghỉ hàng tuần và nghỉ lễ).	Thỏa thuận	Mầm non.

STT	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức thu	Cấp học
5.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (bao gồm cả hoạt động làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo; các câu lạc bộ năng khiếu).	Thỏa thuận	Mầm non.
6	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh.	Thỏa thuận	Mầm non.
7	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá đối với cơ sở giáo dục phổ thông.	Thỏa thuận.	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
7.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	Thỏa thuận	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
7.2	Dịch vụ dạy bổ trợ ngoại ngữ giáo dục phổ thông.	Thỏa thuận	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
7.3	Dịch vụ dạy thêm học thêm.	Quy định mức trần	Trung học cơ sở, trung học phổ thông
7.3.1	Số học sinh từ 40 học sinh/lớp trở lên	Cấp trung học cơ sở không quá 8.000 đồng/học sinh/tiết; cấp trung học phổ thông không quá 9.000 đồng/học sinh/tiết.	Trung học cơ sở, trung học phổ thông
7.3.2	Số học sinh từ 30 đến dưới 40 học sinh/lớp	Cấp trung học cơ sở không quá 9.000 đồng/học sinh/tiết; cấp trung học phổ thông không quá 10.000 đồng/học sinh/tiết.	Trung học cơ sở, trung học phổ thông
7.3.3	Số học sinh từ 20 đến dưới 30 học sinh/lớp	Cấp trung học cơ sở không quá 12.000 đồng/học sinh/tiết; cấp trung học phổ thông không quá 13.000 đồng/học sinh/tiết.	Trung học cơ sở, trung học phổ thông
7.3.4	Số học sinh từ 10 đến dưới 20 học sinh/lớp	Cấp trung học cơ sở không quá 17.000 đồng/học sinh/tiết; cấp trung học phổ thông không quá 21.000 đồng/học sinh/tiết.	Trung học cơ sở, trung học phổ thông
7.3.5	Số học sinh từ 1 đến dưới 10 học sinh/lớp	Cấp trung học cơ sở không quá 34.000 đồng/học sinh/tiết; cấp	Trung học cơ sở, trung học phổ thông

STT	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức thu	Cấp học
		trung học phổ thông không quá 42.000 đồng/học sinh/tiết.	
8	Dịch vụ tiền điện điều hoà tại các phòng học	Thỏa thuận	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
9	Dịch vụ số liên lạc điện tử	Thỏa thuận	Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
10	Dịch vụ dạy ngoại ngữ 2 tại các cơ sở giáo dục phổ thông	Thỏa thuận	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
11	Dịch vụ học song ngữ tiếng Pháp	Thỏa thuận	Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
12	Dịch vụ tiền ở của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú)	Thỏa thuận	Trung học phổ thông.

(1) Thời gian (số tháng) thu tiền trong năm căn cứ theo thời gian thực tế học sinh sử dụng dịch vụ đảm bảo theo đúng quy định;

(2) Đối với các tháng có thời gian sử dụng dịch vụ không đủ cả tháng (Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng), việc xác định thời gian thu tiền dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục được tính như sau:

- Mức thu được tính theo số ngày thực tế sử dụng dịch vụ của người học đối với các dịch vụ có mức thu được quy định theo ngày;

- Mức thu đối với các dịch vụ được quy định theo tháng: Được xác định bằng mức thu 01 ngày của dịch vụ nhân với số ngày thực tế sử dụng dịch vụ; trong đó mức thu 01 ngày bằng mức thu dịch vụ 01 tháng theo quy định chia cho 22 ngày đối với cấp học mầm non, tiểu học và chia cho 26 ngày đối với cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông./

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

**CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ CHA MẸ HỌC SINH CÁC CƠ SỞ
GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

MỤC ĐÍCH - Ý NGHĨA

Phiếu lấy ý kiến được xây dựng với mục đích nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo sẽ tổng hợp, phân tích, lựa chọn các nội dung để bổ sung hoặc hiệu chỉnh nhằm hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội, đồng thời vẫn phải đảm bảo đúng với các quy định hiện hành.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Bản câu hỏi gồm có các phần:

A. Thông tin về cá nhân đóng góp ý kiến.

B. Ý kiến đóng góp về danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

C. Ý kiến đóng góp về dự thảo Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.

D. Các ý kiến khác.

Các câu hỏi chủ yếu ở dưới dạng lựa chọn câu trả lời: "Có - Không" (đánh dấu X hoặc V vào những ô trống) và ý kiến bổ sung tại dòng kẻ cho sẵn. Nếu câu trả lời của quý vị dài hơn không gian cho sẵn của phiếu, xin vui lòng sử dụng các khoảng trống bên cạnh hoặc viết thêm ra giấy trắng để đính kèm.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn những ý kiến và sự hợp tác của quý vị!

A. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN, CÁ NHÂN GÓP Ý KIẾN (không bắt buộc)

Tên cơ quan hoặc cá nhân: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại: _____ Email _____

B. Ý KIẾN GÓP Ý VỀ MỨC THU, NỘI DUNG CHI ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Mức thu đang áp dụng theo quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND có phù hợp hay không?

Có

Không

2. Ý kiến bổ sung:

C. Ý KIẾN GÓP Ý CHO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mức thu theo dự thảo Nghị quyết có phù hợp hay không?

Có

Không

2. Ý kiến bổ sung:

D. CÁC Ý KIẾN KHÁC

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA QUÝ VỊ

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TRƯỜNG.....

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội

STT	Nội dung	Tổng số ý kiến	Ý kiến đồng ý	Ý kiến không đồng ý	Ý kiến khác	Chí chủ
1	Cán bộ, giáo viên					
2	Phụ huynh học sinh					

Người lập

Ngày tháng năm 2022
Hiệu trưởng